

Số : 1420/QĐ-ĐHBK-ĐT

Tp. HCM, ngày 10 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về việc xét miễn môn học
cho sinh viên Đại học hệ Không Chính quy.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ vào Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP.HCM ban hành theo Quyết định số 767/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/09/2006 và Quyết định số 803/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 16/07/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều 15 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa;

Căn cứ vào các quy định hiện hành của Đại học Quốc gia Tp.HCM về chế độ miễn thi đầu vào đối với sinh viên hệ Đại học Không Chính quy;

Căn cứ theo báo cáo thống kê của Phòng Đào tạo về tình hình xét miễn môn học trong các năm gần đây cho sinh viên hệ Đại học Không Chính quy;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “**QUI ĐỊNH VỀ VIỆC XÉT MIỄN MÔN HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ KHÔNG CHÍNH QUY**” của trường Đại học Bách khoa, ĐHQG Tp.HCM.
- Điều 2.** Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho quyết định QĐ 1706/QĐ-BKĐT của Hiệu trưởng liên quan tới việc miễn môn học cho sinh viên hệ Đại học Không Chính quy. Quy định này không có tính hồi tố, các trường hợp sinh viên đã được miễn thi trước đây không thuộc diện phải xem xét lại theo quy định mới này.
- Điều 3.** Ông Trưởng Phòng Đào tạo, các Trưởng Khoa và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận :
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTIX

Ts. Trương Chí Hiền

QUI ĐỊNH XÉT MIỄN MÔN HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ KHÔNG CHÍNH QUY

(Ban hành theo Quyết định số 1420/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2011)

1. Đối tượng được xem xét miễn môn học

1.1. Các thí sinh được xét tuyển (miễn thi) đã nhập học vào hệ không chính quy của trường Đại học Bách khoa sẽ được tự động xem xét miễn môn học - thuộc một trong các diện sau:

- a) Diện tốt nghiệp hoặc nguyên là sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Bách Khoa. Nếu là diện chưa tốt nghiệp (đã được phép thôi học hệ chính quy vì lý do cá nhân hoặc do hết thời gian học tập), chỉ xét tuyển vào hệ KCQ và xét miễn môn học khi tính từ ngày nhập học vào hệ chính quy là chưa quá 10 năm - nếu quá 10 năm thì không xét tuyển và cũng không xem xét miễn môn học.
- b) Diện đã tốt nghiệp Đại học hệ không chính quy tại Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG Tp.HCM.
- c) Diện đã tốt nghiệp Đại học chính quy công lập ở cùng nhóm ngành đào tạo (căn cứ theo văn bằng tốt nghiệp) **hoặc** ngành có cùng khối tuyển sinh quốc gia.
- d) Diện đã tốt nghiệp hệ Đại học chính quy tại các trường Đại học tư thục ở cùng nhóm ngành đào tạo (căn cứ theo văn bằng tốt nghiệp) **và** cùng khối tuyển sinh quốc gia (tuyển sinh ba chung).
- e) Diện đã tốt nghiệp Cao đẳng chính quy công lập cùng nhóm ngành đào tạo - căn cứ theo văn bằng tốt nghiệp.
- f) Diện tốt nghiệp Đại học hệ chính quy công lập từ một số trường trong danh mục riêng: các trường trong ĐHQG Tp.HCM, các Đại học Bách Khoa, các Đại học Y-Dược, các Đại học Kiến trúc,... được xem xét tuyển theo cơ chế đặc thù vào một số ngành - khác khối tuyển sinh đầu vào.
- g) Diện xét tuyển vào hệ đào tạo từ xa (ĐTTXa) chưa qua học đại học-cao đẳng.

Ghi chú: Sẽ áp dụng quy định chỉ xét tuyển 1 lần, nếu tự ý bỏ học hoặc buộc thôi học vì học lực ở một lớp thuộc hệ KCQ của ĐHBK (trước đó) thì đều phải thi tuyển lại.

1.2 Các thí sinh trúng tuyển - diện thi tuyển, đã nhập học vào hệ không chính quy của trường Đại học Bách khoa được phép làm đơn xin miễn môn học ngay khi nhập học nếu thuộc các diện sau:

- h) Nguyên là sinh viên chưa tốt nghiệp hệ chính quy của các trường thuộc Đại học Quốc Gia Tp HCM, đã được phép thôi học vì lý do cá nhân hoặc do hết thời gian học tập. Các điều kiện ràng buộc tương tự mục (1.1a).
- i) Thuộc diện đã tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học – không thuộc diện xét tuyển (mục 1.1).
- j) Sinh viên đang theo học đại học hệ không chính quy trường Đại học Bách khoa – ĐHQG Tp.HCM có quyết định chuyển ngành học hoặc có quyết định thôi học vì các lý do riêng. Đối với trường hợp cuối cùng sẽ không xét miễn môn học khi nhập học lại vào thời điểm đã quá 07 năm kể từ ngày sinh viên nhập học vào khóa đào tạo không chính quy trước đó.

Đơn xin miễn môn học đính kèm các bảng điểm (và bằng tốt nghiệp) nộp trực tiếp cho Phòng Đào tạo ngay khi nộp hồ sơ miễn thi hay ngay khi nhập học theo diện thi – trúng tuyển.

2. Trình tự xem xét hồ sơ miễn môn học

2.1. Hồ sơ xin miễn môn học và Quy trình xét duyệt hồ sơ (lần 1)

- Việc xem xét miễn môn học dựa trên hồ sơ tuyển sinh và các chứng chỉ/bảng điểm học kỳ/học bạ/bảng điểm tốt nghiệp (có chứng thực) do sinh viên nộp cho Phòng Đào tạo.

- Đối tượng miễn thi (1.1) được khởi động xét miễn ngay từ khi nộp hồ sơ - có danh sách xét tuyển. Kết quả miễn sơ bộ sinh viên được nhận ngay khi hoàn tất thủ tục nhập học.
- Đối tượng là diện thi tuyển (1.2) được nộp đơn xin miễn môn học khi nhập học – kết quả xét lần 1 được cấp cho sinh viên trong thời hạn tối đa là 01 tháng.
- Đối với những Trường có hợp tác liên kết - liên thông đào tạo với Đại học Bách Khoa (các trường hợp riêng), hai bên sẽ thực hiện trước việc so sánh CTGD để thống nhất một danh mục các môn có thể được miễn (tính quy đổi từ môn của trường đối tác).
Trường Đại học Bách Khoa thông báo cụ thể danh mục này cho mỗi kỳ tuyển sinh và phối hợp tiến hành xét - công bố miễn học thông qua cơ sở liên kết đào tạo.

2.2. Các Nguyên tắc và giới hạn khi xem xét miễn môn học:

- Tổng số tín chỉ các môn học đã học ở các trường khác được xem xét miễn không quá 70% tổng số tín chỉ quy định của ngành đào tạo.
- Tất cả các đối tượng đều được Trường xem xét để miễn các môn trong phụ lục I theo hồ sơ, chứng chỉ và bằng cấp của sinh viên: có chứng chỉ hoặc đã đạt điểm tổng kết từ điểm 5 (điểm 6 đối với các đại học tự thực) trở lên.
- Đối tượng 1.1a-b : Được xét miễn tất cả các môn học đã học và đạt trong thời gian học ở trường ĐHBK theo cơ sở dữ liệu lưu tại trường. Số tín chỉ được xét miễn là không hạn chế.
+ Do có nhiều biến động về CTĐT nên các sinh viên tốt nghiệp tại ĐHBK đã khá lâu được khuyến cáo phải sắp xếp xem lại (theo học dự thính lại) phân kiến thức cơ bản phụ lục I và phân kiến thức cơ sở ngành - các môn trong phụ lục II, cho dù có được miễn học.
- Đối tượng 1.1c-d : Ngoài phụ lục I, Khoa xem xét hồ sơ để đề nghị Trường xét cho miễn các môn tại phụ lục II và có thể xét thêm các môn trong phần cơ sở ngành – tối đa được miễn không quá 30 TC và không quá 36 TC đối với SV tốt nghiệp loại giỏi trở lên (hoặc có điểm trung bình tốt nghiệp từ 8 điểm trở lên).
- Đối tượng 1.1e-f : Ngoài phụ lục I, Khoa xem xét hồ sơ để đề nghị Trường xét cho miễn thêm các môn tại Phụ lục IIA-B (không miễn các môn thuộc PLII-C) và có thể xét thêm các môn trong phần cơ sở ngành – tối đa được miễn không quá 16 TC và không quá 20 TC đối với SV tốt nghiệp loại giỏi trở lên (hoặc điểm trung bình tốt nghiệp từ 8 điểm trở lên).
- Đối tượng 1.1g : Khoa tiến hành xét riêng và đề nghị Trường công nhận cho từng trường hợp cụ thể theo các chứng chỉ và bằng cấp chuyên môn (trung cấp – kỹ thuật viên).
- Đối tượng 1.2h-i-j : Ngoài phụ lục I, Khoa có thể xem xét và đề nghị Trường cho miễn hạn chế một số môn theo phụ lục II và một số môn khác thuộc phần Cơ sở ngành theo từng trường hợp riêng cụ thể. Tổng số tín chỉ được miễn thêm ngoài phụ lục I là không quá 16TC.

Ghi chú: Khoa được hiểu là đơn vị của trường Đại học Bách khoa trực tiếp quản ngành chuyên môn – ngành sinh viên đã nhập học.

2.3. Công bố kết quả xét miễn, xin bổ sung điều chỉnh

- Sinh viên được phát “phiếu miễn môn học” (lần 1) ngay khi xét xong hồ sơ. Trách nhiệm của sinh viên là phải xem xét tìm hiểu kỹ nội dung của phiếu – tên và mã số các môn học để tránh các sai sót đáng tiếc.
- Nếu còn có khiếu nại hay có nhu cầu điều chỉnh (xin miễn thêm hoặc đổi môn miễn,...), sinh viên nộp đơn cho Phòng Đào tạo trong thời hạn tối đa 02 tuần kể từ ngày nhận phiếu.
Thời hạn xử lý: Các vấn đề khiếu nại về miễn học môn học theo các điều khoản của quy định này đều phải xử lý và hoàn tất ngay trong học kỳ thứ nhất học tại trường.
- Kết quả: Danh sách môn học được miễn chính thức có ký và đóng dấu được lập thành 02 bản – 01 bản cấp cho SV và 01 bản lưu trong hồ sơ sinh viên tại PĐT.
- Sau khi có kết quả chính thức miễn môn học - nếu có những vấn đề phát sinh đặc biệt, sinh viên có thể xin xét miễn bổ sung thêm 01 lần đặc cách lần ngay trong năm học đầu tiên từ khi nhập học. Sau năm học thứ nhất tuyệt đối sẽ không xem xét miễn học theo quy định này nữa.
Lưu ý: Có thể thao khảo một quy định khác về học và tích lũy tín chỉ từ bên ngoài trong quá trình là sinh viên học tại Bách khoa.

3. Qui định về điểm của các môn được miễn

- 3.1 Đối với các môn được miễn trực tiếp theo kết quả tích lũy (học) tại trường ĐHBK – điểm của các môn được miễn sẽ là điểm của môn học tương đương đã đạt được. Trường hợp này điểm sẽ được tính vào điểm trung bình tốt nghiệp. Ngoại trừ:
- Ghi điểm miễn như điều 3.2 cho các trường hợp có khác biệt lớn về phương pháp đánh giá môn học (đề cương) hoặc đơn giản là đã tích lũy từ quá lâu – trên 10 năm.
 - Ghi điểm miễn như điều 3.2 cho tất cả các môn trong nhóm khi xét tương đương miễn học cho cả một nhóm môn – không thể phân tách riêng từng môn. Đây là trường hợp thay đổi cấu trúc giảng dạy cả một nhóm kiến thức như đã xảy ra với các môn Lý luận chính trị, Toán, Lý,...
- 3.2 Đối với các loại môn học được miễn khác sẽ ghi điểm miễn (điểm 12) - điểm này không đưa vào để tính điểm trung bình học kỳ và trung bình tốt nghiệp mà chỉ tính vào số tín chỉ tích lũy.
- 3.3 Tất cả các điểm được miễn sẽ ghi vào một bảng điểm bảo lưu chung – chỉ in trong học bạ khi tốt nghiệp, không xuất hiện trong các bảng điểm học kỳ.

4. Các qui định liên quan tới trách nhiệm của sinh viên

- 4.1 Sinh viên hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các tài liệu nộp cho Trường - nếu bị phát hiện giả mạo bất cứ loại giấy tờ gì đã nộp, sinh viên sẽ vĩnh viễn mất quyền theo học tại Trường Đại học Bách khoa.
- 4.2 Ngoài các môn chính trị theo đề cương quốc gia, trường có quyền đòi hỏi sinh viên cung cấp đề cương của môn học đã học ở trường cũ để làm cơ sở ra quyết định – khi cần.
- 4.3 Trách nhiệm về tài chính:
Sinh viên phải nộp tiền để xét miễn môn học cùng với nộp hồ sơ lệ phí đăng ký thi – xét tuyển theo các thông báo tuyển sinh. Trong trường hợp bình thường kết quả miễn được ghi một lần vào bảng điểm bảo lưu và sinh viên sẽ không phải nộp học phí cho các môn được miễn này (miễn học phí). Các trường hợp ngoại trừ:
- Tính đầy đủ học phí theo mỗi học kỳ kế hoạch (không miễn giảm) khi lớp tổ chức ở dạng hợp đồng liên kết đào tạo và thu học phí cứng - giống nhau cho tất cả các sinh viên trong lớp.
 - Một số trường hợp đặc thù (như ĐTTXa) có quy định riêng để ghi kết quả miễn và tính một loại học phí riêng (tối thiểu) cho mỗi môn được miễn ghi theo học kỳ mà sinh viên đăng ký tích lũy môn học/theo kế hoạch đào tạo.
 - Trường hợp sinh viên nộp đơn xin miễn hoặc đơn xin miễn bổ sung sau khi đã phát hành thời khóa biểu chính thức của học kỳ (nhập học khoảng 02 tuần) và nếu sau đó được xét miễn thêm một số môn đã được xếp trong thời khóa biểu, sinh viên phải lựa chọn giữa việc tiếp tục học để cải thiện điểm miễn đã có hoặc xin điểm R- rút không tham gia đánh giá môn học.
Sinh viên phải đóng học phí bình thường cho môn học này - trường không cho phép điều chỉnh hủy môn học và xóa học phí trễ hạn cho trường hợp này./.

DANH MỤC MÔN HỌC DIỆN ƯU TIÊN XÉT MIỄN

(Ban hành theo Quyết định số 1420/QĐ-ĐHKB-ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2011)

PHU LỤC I: DANH SÁCH MÔN HỌC DO PHÒNG ĐÀO TẠO XÉT MIỄN THEO HỒ SƠ.

Stt	Mã MH	Tên MH	TC
A. Khối kiến thức chung chính trị - xã hội			
1	001001	Nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác-Lênin	5
2	001025	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	001004	Đường lối cách mạng ĐCSVN	3
4	008001	Pháp luật đại cương	2
5	610001	Môi trường và con người	2
B. Khối kiến thức cơ bản (đại cương phần 1) được xét chung cho mọi đối tượng.			
6	006801	Giải tích 1	4
7	006804	Đại số	3
8	007801	Vật lý 1	4
9	501801	Tin học đại cương	3
10	604802	Hóa đại cương B	2
11	604801	Hóa đại cương A	3
12	604003	TN Hoá đại cương	1
13	007005	TN Vật lý	1
C. Khối kiến thức cơ bản (đại cương phần 2) chỉ xét riêng cho một số đại học kỹ thuật (theo chương trình A1).			
14	006802	Giải tích 2	4
15	007854	Vật lý 2	4

**PHU LỤC II: DANH SÁCH MÔN TRONG DIỆN ƯU TIÊN XÉT MIỄN – CÓ THAM
KHẢO Ý KIẾN CỦA KHOA CHUYÊN MÔN.**

Stt	Mã MH	Tên MH	TC
1	X0300	Kỹ năng giao tiếp ngành nghề (theo từng khoa)	2
2	006818	Xác suất thống kê	2
3	006823	Phương pháp tính	2
4	201810	Cơ ứng dụng	3
5	201801	Cơ lý thuyết	3
6	802815	Cơ lưu chất (có thể xét kèm cả môn thí nghiệm)	2
7	809826	Sức bền vật liệu 1	2
8	806810	Vẽ kỹ thuật (không thuộc nhóm ngành XD & CK) + Có xét riêng cho các môn VKT 1A-B và VKT 2A-B	3
9	210814	Nhiệt động lực học KT	2
10	402824	Kỹ thuật điện tử	2
11	406809	Kỹ thuật điện	2
12	404836	Giải tích mạch	4
13	607801	Sinh học đại cương	2
14	602813	Hóa lý 1	2
15	701842	Kinh tế học đại cương	3
16	006807	Toán kinh tế ứng dụng	3

Lưu ý: Dù được xét miễn - không bắt buộc phải học lại nhưng để dễ dàng tiếp thu các kiến thức kỹ thuật mới, khuyến cáo SV phải tự cập nhật kiến thức của các môn học được miễn, ... Đặc biệt chú ý tới các môn cơ sở kỹ thuật (PLII) và Toán. Sinh viên hoàn toàn có thể tự học theo các giáo trình có sẵn hoặc tự tìm thời khóa biểu phù hợp (trên web) để học "dự thính" theo các lớp "mà không cần tính điểm".